TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 10-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Lã Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 425/TB-TA ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức N, sinh ngày 07/3/1985 tại Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Q và bà Đinh Thị H; có vợ là Hoàng Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 01/2013/HSST ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng N xử phạt 12 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 12/9/2022 đến ngày 21/9/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Duy C, sinh năm 1992; trú tại: Khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng N, là chủ cơ sở cho thuê xe tự lái Hùng Cường ở số 612+614 đường H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn B, sinh năm 1995; trú tại: Khu 6, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn 5, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Đức C, sinh năm 1981; trú tại: Tổ V 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2022, Nguyễn Đức N thuê 01 xe ô tô KIA Cerato, màu trắng, biển kiểm soát: 14A-314.05 với giá 30.000.000 đồng/1 tháng của anh Phạm Duy C là chủ cơ sở cho thuê xe tự lái Hùng Cường ở số 612+614 đường H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, anh C giao cho N 01 đăng kiểm xe ô tô biển kiểm soát: 14A-314.05; 01 bản photo công chứng đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 14A-314.05 mang tên chủ sở hữu là Trần Văn B và 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng VPBank Móng Cái. N đã sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện đi lại và trả tiền thuê xe đầy đủ theo hợp đồng. Đến khoảng tháng 4/2022, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát: 14A-314.05 đem cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Nhưng do giấy đăng ký xe ô tô mang tên Trần Văn B và không có bản gốc nên N không thực hiện được việc chiếm đoạt chiếc xe ô tô trên. N đã lên mạng xã hội tìm được người làm đăng ký xe ô tô giả (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), N thỏa thuận với người này làm đăng ký xe ô tô giả với giá là 420.000 đồng. Tiếp theo, N cung cấp bản photo công chứng đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 14A-314.05 và yêu cầu người này làm giấy đăng ký xe ô tô giả giống với đăng ký gốc, nhưng thay đổi phần tên, địa chỉ chủ sở hữu Trần Văn B thành tên và địa chỉ của N. Sáng ngày 28/4/2022, N nhận được đăng ký xe ô tô giả thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh (không rõ lai lịch người vận chuyển). Cùng ngày, N đi xe ô tô biển kiểm soát 14A-314.05 đến gặp anh Nguyễn Sỹ H, N nói với anh H xe ô tô trên là tài sản của N muốn cầm cố, anh H tin tưởng và đồng ý cầm cố xe ô tô trên với số tiền 150.000.000 đồng. Đồng thời, N giao cho anh H 01 xe ô tô KIA Cerato biển kiểm soát 14A-314.05; 01 giấy đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn Đức N và 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô này. Đến ngày 09/5/2022, N tiếp tục liên lạc với H để bán chiếc xe ô tô trên, N và H thỏa thuận mua bán chiếc xe ô tô trên với giá 300.000.000đồng (trong đó có cả số tiền cầm cố xe là 150.000.000đồng). Toàn bộ số tiền cầm cố và bán chiếc xe ô tô trên, N đã sử dụng trả nợ cho Phạm Đức C số tiền 48.000.000 đồng và sử dụng số tiền còn lại để chi tiêu cá nhân hết. Đến tháng 8/2022, do N chậm đóng tiền thuê xe nên Dịch vụ cho thuê xe tự lại Hùng Cường yêu cầu N mang xe về trả, nhưng N không thực hiện. Vì vậy, anh Phạm Duy C và anh Trần Văn B đã đến cơ quan Công an trình báo nội dung vụ việc trên.

Ngày 16/8/2022, anh Nguyễn Sỹ H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An 01 xe ô tô KIA Cerato biển kiểm soát 14A-

314.05, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 14014675 biển kiểm soát 14A-314.05 mang tên Nguyễn Đức N và 01 giấy mua bán xe ô tô trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 165/KL-KTHS(TL) ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Chữ ký và con dấu (gồm dấu tròn và dấu chức danh) trên đăng ký xe ô tô số 14014675, biển kiểm soát: 14A-314.05 mang tên Nguyễn Đức N mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An cung cấp so với mẫu trong hồ sơ gốc của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ninh là không phải do cùng một người ký và một con dấu đóng ra"*.

Ngày 10/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An ban hành Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS kết luận: *"Xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato màu trắng BKS 14A - 314.05 tại thời điểm tháng 02/2022 có giá trị là 438.000.000 đồng"*.

Ngày 12/9/2022, Nguyễn Đức N đã đến Công an phường Tràng Minh đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như đã nêu trên. N khai nhận nguyên nhân N cầm cố xe là do khoảng tháng 4/2022, N làm chủ thầu xây dựng và nợ tiền nhân công xây dựng công trình tại Hải Phòng, nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe ô tô biển kiểm soát: 14A-314.05 đem cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Anh Phạm Duy C và anh Trần Văn B trình bày: Khoảng đầu năm 2022, anh B có gửi xe ô tô KIA Cerato, biển kiểm soát: 14A-314.05 vào cửa hàng Dịch vụ cho thuê xe tự lái Hùng Cường của anh C để hợp tác kinh doanh. Ngày 12/02/2022, Nguyễn Đức N đến gặp anh C để thuê chiếc xe nêu trên và đã trả tiền thuê xe đầy đủ theo hợp đồng. Đến khoảng tháng 8/2022, do N không trả tiền thuê xe và trả xe ô tô nên anh C, anh B đến cơ quan Công an trình báo. Hiện, anh B đã nhận lại chiếc xe ô tô trên, anh C và anh B không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Nguyễn Sỹ H trình bày: Ngày 28/4/2022, Nguyễn Đức N đi xe ô tô, biển kiểm soát: 14A-314.05 đến gặp anh H và nói xe ô tô là tài sản của N muốn cầm cố, đồng thời N đưa cho anh H 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14A-314.05 mang tên Nguyễn Đức N. Tin là thật, anh H đồng ý cầm cố xe ô tô của N với số tiền 150.000.000 đồng và giữ của N 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 14A-314.05 mang tên Nguyễn Đức N và 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô này. N bảo anh H chuyển khoản cho N 141.000.000 đồng và nhờ anh H trả nợ cho Phạm Đức C số tiền 9.000.000 đồng. Đến ngày 09/5/2022, N tiếp tục hỏi vay anh H thêm 150.000.000 đồng. Anh H bảo N có bán xe ô tô trên với giá 300.000.000 đồng. N đồng ý và viết giấy bán xe cho anh H. Anh H chuyển khoản cho N số tiền 111.000.000 đồng. Số tiền còn lại 39.000.000 đồng, N nhờ anh H trả nợ cho anh Phạm Đức C hộ N. Sau khi nghi ngờ giấy đăng ký xe ô tô BKS 14A-314.05 mang tên Nguyễn Đức N là giấy tờ giả, anh H đã đến Công an quận Kiến An trình báo. Hiện tại, C đã trả lại anh H số tiền 48.000.000 đồng và anh H yêu cầu N phải bồi thường số tiền còn lại là 252.000.000 đồng.

Anh Phạm Đức C khai: Anh và N có quan hệ bạn bè xã hội. Khoảng tháng 3/2022, N gọi điện hỏi vay anh C 100.000.000 đồng, nhưng anh C không có tiền. Sau đó, N bảo có 01 xe ô tô biển kiểm soát: 14A-314.05 muốn cầm cố cho anh C để vay tiền. Do không có tiền nên anh C giới thiệu N với anh Nguyễn Sỹ H. Việc giao dịch cầm cố, mua bán xe ô tô giữa anh H và N như thế nào anh C không biết. Anh C chỉ biết N bán xe ô tô biển kiểm soát: 14A-314.05 cho anh H với giá 300.000.000 đồng. N dùng tiền bán xe trả cho anh C 48.000.000 đồng là tiền N nợ anh Ch từ trước. Sau khi biết được số tiền N trả nợ C là do phạm tội mà có, anh C đã liên hệ và trả lại cho anh H số tiền 48.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với đăng ký xe ô tô số 14014675, biển kiểm soát: 14A-314.05 mang tên Nguyễn Đức N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe ô tô, biển kiểm soát: 14A-314.05 quá trình điều tra xác định số khung, số máy của xe là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa, sửa chữa. Xe ô tô không có trong danh sách dữ liệu vật chứng, chủ sở hữu xe là anh Trần Văn B. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Trần Văn B.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Sỹ H yêu cầu N phải bồi thường số tiền 252.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 72/CT- VKSKA ngày 01/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An trình bày ý kiến bổ sung: Thay đổi một phần quan điểm truy tố đối với bị cáo từ tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự sang tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tại Bản luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung với mức án từ 12 năm tù đến 14 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Sỹ H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 252.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của anh Nguyễn Sỹ H nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền 252.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Sỹ H vẫn giữ nguyên lời khai của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Anh H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 252.000.000 đồng, là tiền mà anh H đã chuyển khoản cho bị cáo khi mua chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 14A-314.05.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng vụ án thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/02/2022, thông qua Hợp đồng thuê xe với anh Phạm Duy C là chủ cơ sở cho thuê xe tự lái Hùng Cường, Nguyễn Đức N được quyền chiếm hữu hợp pháp chiếc xe ô tô KIA Cerato, biển kiểm soát 14A-314.05, nhưng Nguyễn Đức N không thực hiện những gì đã cam kết với bị hại, mà lại có hành vi thuê người khác làm giả giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14A-314.05 sang tên mình, sau đó sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả này để bán chiếc xe đó cho anh Nguyễn Sỹ H trên địa bàn phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vào ngày 09/5/2022 lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản, xe ô tô trên trị

giá 438.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 175 và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội; hành vi sử dụng giấy đăng ký xe ô tô tô biển kiểm soát 14A-314.05 giả của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính, cụ thể là con dấu, tài liệu. Vì vậy, các hành vi này cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo đã từng 01 lần bị kết án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Sỹ H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 252.000.000 đồng. Xét đây là số tiền bị cáo nhận của anh H từ việc bán chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 14A-314.05 cho anh H; anh H đã bàn giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An để trả lại bị hại nên buộc bị cáo phải hoàn trả anh H số tiền này.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Đối với đối tượng làm đăng ký xe ô tô giả và giao đăng ký xe ô tô giả cho N do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[13] Đối với việc Phạm Đức C đã giới thiệu bị cáo cho anh Nguyễn Sỹ H để cầm cố xe ô tô, biển kiểm soát: 14A-314.05 và được bị cáo trả nợ số tiền 48.000.000 đồng, nhưng C không biết mục đích lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 175, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 04 (bốn) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc hoàn trả lại tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Buộc bị cáo phải trả lại anh Nguyễn Sỹ H số tiền là 252.000.000 (hai trăm năm mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 và khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.600.000 (mười hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQĐVA;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình